

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký giữa Hội đồng xử lý đấu giá QSD đất huyện Yên Lập và Công ty Đấu giá Hợp danh Phú Thọ.

Công ty Đấu giá Hợp danh Phú Thọ tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Đơn vị tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Phú Thọ

- Địa chỉ: Số 36 đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Yên Lập (Hội đồng xử lý đấu giá QSD đất).

- Địa chỉ: thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng 107 ô đất ở tại xã Xuân An, xã Xuân Viên, xã Lương Sơn, xã Hưng Long, xã Đồng Thịnh và thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

STT	Ký hiệu ô/ thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền hồ sơ	Bước giá	Tiền đặt trước
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)	(đồng/hs)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)
I	Xã Xuân An			4.268.750.000			
	Khu An Thọ						
1	Ô CL-06	150,0	5.500.000	825.000.000	500.000	100.000	165.000.000
2	Ô CL-07	162,5	5.500.000	893.750.000	500.000	100.000	178.750.000
3	Ô CL-11	175,0	6.000.000	1.050.000.000	500.000	100.000	210.000.000
4	Ô CL-18	150,0	5.500.000	825.000.000	500.000	100.000	165.000.000
5	Ô CL-19	150,0	4.500.000	675.000.000	500.000	100.000	135.000.000
II	Thị trấn Yên Lập			46.540.250.000			
	Trần Đồng Miếu, khu Chùa 11, Chùa 12			15.715.500.000			
1	BT2-04	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
2	BT2-05	242,0	5.500.000	1.331.000.000	500.000	100.000	266.200.000
3	BT3-02	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
4	BT4-01	200,0	4.500.000	900.000.000	500.000	100.000	180.000.000
5	BT4-02	310,0	4.500.000	1.395.000.000	500.000	100.000	279.000.000
6	BT5-01	275,0	4.500.000	1.237.500.000	500.000	100.000	247.500.000
7	BT5-02	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
8	BT5-03	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
9	BT5-04	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
10	BT5-05	242,0	5.500.000	1.331.000.000	500.000	100.000	266.200.000
11	BT6-01	242,0	5.500.000	1.331.000.000	500.000	100.000	266.200.000
12	BT6-02	250,0	4.500.000	1.125.000.000	500.000	100.000	225.000.000
13	LK3-05	150,0	4.800.000	720.000.000	500.000	100.000	144.000.000
14	LK3-08	150,0	4.800.000	720.000.000	500.000	100.000	144.000.000

STT	Ký hiệu ô/ thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền hồ sơ	Bước giá	Tiền đặt trước
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)	(đồng/hs)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)
	Khu Bến Sơn			24.173.400.000			
1	CL-04	253,8	7.000.000	1.776.600.000	500.000	100.000	355.320.000
2	CL-05	265,4	6.000.000	1.592.400.000	500.000	100.000	318.480.000
3	CL-06	265,8	6.000.000	1.594.800.000	500.000	100.000	318.960.000
4	CL-07	314,9	6.000.000	1.889.400.000	500.000	100.000	377.880.000
5	CL-08	290,8	6.000.000	1.744.800.000	500.000	100.000	348.960.000
6	CL-09	297,5	6.000.000	1.785.000.000	500.000	100.000	357.000.000
7	CL-10	300,0	6.000.000	1.800.000.000	500.000	100.000	360.000.000
8	CL-11	300,0	6.000.000	1.800.000.000	500.000	100.000	360.000.000
9	CL-12	300,0	6.000.000	1.800.000.000	500.000	100.000	360.000.000
10	CL-16	273,4	6.000.000	1.640.400.000	500.000	100.000	328.080.000
11	CL-17	300,0	4.500.000	1.350.000.000	500.000	100.000	270.000.000
12	CL-18	300,0	4.500.000	1.350.000.000	500.000	100.000	270.000.000
13	CL-19	300,0	4.500.000	1.350.000.000	500.000	100.000	270.000.000
14	CL-20	300,0	4.500.000	1.350.000.000	500.000	100.000	270.000.000
15	CL-21	300,0	4.500.000	1.350.000.000	500.000	100.000	270.000.000
	Khu Chùa 12			6.651.350.000			
1	Ô LK2-05	150,0	4.500.000	675.000.000	500.000	100.000	135.000.000
2	Ô LK5-01	229,0	5.300.000	1.213.700.000	500.000	100.000	242.740.000
3	Ô BT1-04	214,5	5.400.000	1.158.300.000	500.000	100.000	231.660.000
4	Ô BT2-01	265,5	4.500.000	1.194.750.000	500.000	100.000	238.950.000
5	Ô BT4-01	241,0	4.800.000	1.156.800.000	500.000	100.000	231.360.000
6	Ô BT4-11	261,0	4.800.000	1.252.800.000	500.000	100.000	250.560.000
III	Xã Xuân Viên			13.072.000.000			
	Khu 8 (vị trí 2)						
1	Ô số 04	220,0	3.000.000	660.000.000	500.000	100.000	132.000.000
2	Ô số 05	229,0	3.000.000	687.000.000	500.000	100.000	137.400.000
	Khu 8						
1	CL-04	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
2	CL-05	175,0	4.000.000	700.000.000	500.000	100.000	140.000.000
3	CL-06	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
4	CL-07	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
5	CL-08	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
6	CL-09	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
7	CL-10	150,0	4.500.000	675.000.000	500.000	100.000	135.000.000
8	CL-19	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
9	CL-20	150,0	5.500.000	825.000.000	500.000	100.000	165.000.000
10	CL-21	150,0	5.500.000	825.000.000	500.000	100.000	165.000.000
11	CL-23	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
12	CL-24	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
13	CL-25	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
14	CL-26	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
15	CL-27	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000

STT	Ký hiệu ô/thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền hồ sơ	Bước giá	Tiền đặt trước
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)	(đồng/hs)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)
16	CL-28	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
17	CL-29	150,0	4.000.000	600.000.000	500.000	100.000	120.000.000
18	CL-30	150,0	6.000.000	900.000.000	500.000	100.000	180.000.000
IV	Xã Lương Sơn			3.037.500.000			
	Khu Xuân Hương						
1	CL-01	262,5	7.000.000	1.837.500.000	500.000	100.000	367.500.000
2	CL-18	150,0	8.000.000	1.200.000.000	500.000	100.000	240.000.000
V	Xã Hưng Long			11.065.450.000			
	Khu Đình Cả						
1	BT4-01	223,0	2.100.000	468.300.000	200.000	100.000	93.660.000
2	BT5-06	269,0	3.000.000	807.000.000	500.000	100.000	161.400.000
3	BT6-06	386,0	2.500.000	965.000.000	500.000	100.000	193.000.000
4	BT6-07	341,5	2.500.000	853.750.000	500.000	100.000	170.750.000
5	BT6-11	325,5	3.000.000	976.500.000	500.000	100.000	195.300.000
6	BT7-01	253,0	3.000.000	759.000.000	500.000	100.000	151.800.000
7	BT7-02	302,5	2.200.000	665.500.000	500.000	100.000	133.100.000
8	BT7-03	348,0	2.200.000	765.600.000	500.000	100.000	153.120.000
9	BT7-04	392,5	2.200.000	863.500.000	500.000	100.000	172.700.000
10	BT7-05	382,0	2.200.000	840.400.000	500.000	100.000	168.080.000
11	BT7-06	386,0	2.200.000	849.200.000	500.000	100.000	169.840.000
12	BT7-07	398,5	2.200.000	876.700.000	500.000	100.000	175.340.000
13	BT7-08	352,0	2.200.000	774.400.000	500.000	100.000	154.880.000
14	BT7-09	273,0	2.200.000	600.600.000	500.000	100.000	120.120.000
VI	Xã Đồng Thịnh			15.094.250.000			
	Khu Thống Nhất						
	BT1						
1	BT1-01	212,0	2.500.000	530.000.000	500.000	100.000	106.000.000
2	BT1-02	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
3	BT1-03	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
4	BT1-04	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
5	BT1-05	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
6	BT1-06	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
7	BT1-07	277,0	2.500.000	692.500.000	500.000	100.000	138.500.000
	BT2						
8	BT2-01	247,5	1.700.000	420.750.000	200.000	100.000	84.150.000
9	BT2-02	200,0	1.700.000	340.000.000	200.000	100.000	68.000.000
10	BT2-03	280,0	2.000.000	560.000.000	500.000	100.000	112.000.000
	BT3						
11	BT3-01	227,5	2.000.000	455.000.000	200.000	100.000	91.000.000
12	BT3-02	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
13	BT3-03	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
14	BT3-04	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
15	BT3-05	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000

STT	Ký hiệu ô/thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền hồ sơ	Bước giá	Tiền đặt trước
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)	(đồng/hs)	(đồng/m ²)	(đồng/ô)
16	BT3-06	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
17	BT3-07	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
18	BT3-08	240,0	1.700.000	408.000.000	200.000	100.000	81.600.000
	BT4						
19	BT4-01	197,5	2.500.000	493.750.000	200.000	100.000	98.750.000
20	BT4-02	235,5	2.000.000	471.000.000	200.000	100.000	94.200.000
21	BT4-03	271,5	2.000.000	543.000.000	500.000	100.000	108.600.000
	BT5						
22	BT5-01	289,5	2.000.000	579.000.000	500.000	100.000	115.800.000
23	BT5-02	256,0	2.000.000	512.000.000	500.000	100.000	102.400.000
24	BT5-03	307,5	2.000.000	615.000.000	500.000	100.000	123.000.000
25	BT5-04	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
26	BT5-05	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
27	BT5-06	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
28	BT5-07	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
29	BT5-08	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
30	BT5-09	250,0	2.000.000	500.000.000	200.000	100.000	100.000.000
31	BT5-10	210,5	2.500.000	526.250.000	500.000	100.000	105.250.000

Giá khởi điểm chưa bao gồm các khoản chi phí khác (thuế, phí, lệ phí, ...) liên quan đến việc đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính): Trong 02 ngày 22/04 và 23/04/2024 tại vị trí tài sản đấu giá. Khách hàng có nhu cầu đi xem tài sản liên hệ trước một ngày với Công ty để được hướng dẫn đi xem ô đất trên thực địa hoặc khách hàng tự đi xem theo sơ đồ quy hoạch đã được cung cấp trong hồ sơ đấu giá.

5. Hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo **phương thức** trả giá lên.

6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đấu giá (trong giờ hành chính):

- Thời gian: từ ngày 23/04/2024 đến 16h30' ngày 10/05/2024.

- Địa điểm: tại Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ và UBND các xã: Xuân An, Xuân Viên, Lương Sơn, Hưng Long, Đồng Thịnh và thị trấn Yên Lập.

7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

* **Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:** Hộ gia đình, cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự và thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 55 Luật Đất đai 2013, đủ điều kiện theo Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016.

* **Cách thức:** Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ đấu giá hợp lệ, nộp phiếu trả giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước đúng thời gian quy định.

8. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá.

- **Thời gian:** Từ ngày 23/04/2024 đến 16h30' ngày 10/05/2024.

- **Hình thức:** Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá của khách hàng (Đơn, phiếu đã được điền đầy đủ thông tin) bỏ vào 2 phong bì riêng biệt (mỗi xã/thị trấn bỏ 01 phong bì) được dán kín và có chữ ký của người trả giá tại các mép dán phong bì và **GỬI QUA ĐƯỜNG BƯU CHÍNH** đến Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ - Địa chỉ: Số 36, đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*Thời gian tính theo thời gian Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ nhận hồ sơ từ nhân viên bưu chính*).

Các trường hợp hồ sơ được nhân viên bưu chính chuyển tới sau 16h30' ngày 10/05/2024 sẽ không được tiếp nhận. Hết thời hạn nhận hồ sơ, Công ty và Đơn vị có tài sản đấu giá sẽ niêm phong Hòm phiếu và không nhận thêm bất kỳ Hồ sơ đấu giá và Phiếu trả giá nào.

9. Thời gian nộp tiền đặt trước: Trong 03 ngày làm việc, từ ngày 08/05/2024 đến 17h00' ngày 10/05/2024 khách hàng nộp tiền vào tài khoản số **2716201003966** của Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ mở tại **AGRIBANK – CN Yên Lập**.

Tiền đặt trước của khách hàng phải được báo có trong tài khoản của Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ tính đến 17h00' ngày 10/05/2024 mới được coi là hợp lệ.

Khoản tiền đặt trước phải nộp riêng cho từng thửa/ô đất đăng ký đấu giá, không nộp gộp tiền đặt trước của nhiều thửa/ô đất đăng ký tham gia đấu giá trong một giấy nộp tiền/lệnh chuyển tiền.

- **Nội dung nộp tiền:** “Họ tên người tham gia đấu giá” – “Số CMND/CCCD/HC” – Đấu giá ngày 13/05/2024, xã Xuân Viên.

Ví dụ: Nguyễn Văn A - 025012345678 - đấu giá ngày 13/05/2024, xã Xuân Viên.

(*Trên chứng từ nộp tiền không ghi ký hiệu, số thửa/ô đất đăng ký tham gia đấu giá*)

10. Thời gian, địa điểm buổi công bố giá: Bắt đầu 08h00' ngày 13/05/2024 (thứ hai) tại Hội trường UBND thị trấn Yên Lập.

Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có mặt trước 30 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá, mang theo CMND/CCCD bản gốc, giấy nộp tiền đặt trước để xác minh người tham gia đấu giá.

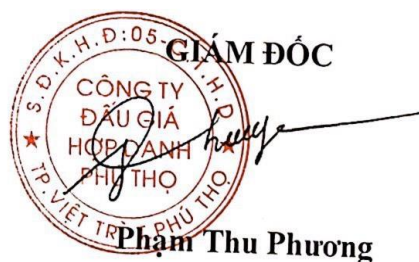
*** Chi tiết liên hệ (Trong giờ hành chính):**

- Công ty Đấu giá Hợp danh Phú Thọ (ĐT: 02103.842.215 - 0363.849.125).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Lập hoặc UBND các xã/thị trấn có tài sản đấu giá.

Nơi nhận:

- Hội đồng XLĐGQSD đất huyện Yên Lập (b/c)
- Phương tiện TTĐC (q/c);
- Website: dgts.moj.gov.vn; taisancong.vn (đ/t);
- UBND các xã/thị trấn có tài sản đấu giá (n/y);
- Phát hành cùng HSDG;
- Lưu hồ sơ.



Lưu ý nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá:

- Người tham gia đấu giá phải trực tiếp viết, ký đơn đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá; Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đấu giá, phiếu trả giá của mình; Không nhờ người khác viết hộ, không viết hộ người khác.

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá có dấu đỏ của Công ty và được điền đầy đủ thông tin (mỗi đơn đăng ký, phiếu trả giá tương ứng với mỗi ô/ thửa đất đấu giá).

+ 02 bản CMND/CCCD hoặc hộ chiếu còn hiệu lực (bản sao có chứng thực).

+ 01 Bản cam kết đại diện hộ gia đình đăng ký tham gia đấu giá cho những thửa/ô đất đăng ký đấu giá.

- Toàn bộ các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được bỏ vào một phong bì đựng hồ sơ đấu giá đã được cung cấp, dán kín tại các mép của phong bì, có chữ ký niêm phong của khách hàng đăng ký tham gia đấu giá.

- Trường hợp sử dụng phong bì khác mẫu phong bì được cung cấp khách hàng phải ghi đầy đủ các thông tin như vị trí đấu giá, phiên đấu giá và dán, ký niêm phong như hướng dẫn trên.

- Phong bì đựng Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chỉ được mở trước ngày tổ chức buổi công bố giá 01 (một) ngày.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải ghi đầy đủ thông tin, bọc bằng chất liệu bảo mật, bỏ vào một phong bì đựng phiếu trả giá, dán kín phong bì và có chữ ký của người trả giá tại các mép dán của phong bì đựng phiếu để đảm bảo tính bảo mật.

- Ghi số lượng Đơn đăng ký, Phiếu trả giá trên phong bì đựng hồ sơ và phong bì đựng phiếu trả giá.

- Trên chứng từ nộp tiền không ghi ký hiệu, số thửa/ô đất đăng ký tham gia đấu giá.

- Hồ sơ đấu giá và phiếu trả giá bỏ vào 2 phong bì riêng biệt.

- Nộp riêng phong bì đựng hồ sơ và phong bì đựng phiếu trả giá.

- Nộp riêng phong bì cho từng xã/thị trấn. Trường hợp tham gia nhiều vị trí các xã/thị trấn thì nộp riêng phong bì cho từng vị trí (nếu có).